

Số: 16/2024/NQ-HĐND

Bắc Kạn, ngày 30 tháng 10 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Quy định thẩm quyền quyết định việc mua sắm tài sản của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước và thẩm quyền quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ đối với nguồn kinh phí khoa học công nghệ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bắc Kạn

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN
KHOÁ X, KỲ HỌP THỨ 23 (KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ)**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Xét Tờ trình số 196/TTr-UBND ngày 04 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về quy định thẩm quyền quyết định việc mua sắm tài sản của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước và thẩm quyền quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ đối với nguồn kinh phí khoa học công nghệ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bắc Kạn; Báo cáo thẩm tra số 185/BC-HĐND ngày 23 tháng 10 năm 2024 của Ban Kinh tế - ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Nghị quyết này quy định về thẩm quyền quyết định việc mua sắm tài sản của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước đối với nguồn kinh phí thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bắc Kạn theo điểm c khoản 1 Điều 91 Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ và thẩm quyền quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ đối với nguồn kinh phí khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bắc Kạn (bao gồm cả việc mua sắm tại cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý và các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bắc Kạn) theo điểm b khoản 2 Điều 91 Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ.

2. Đối với việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc phân kinh phí được giao khoán của nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước, thực hiện theo khoản 3 Điều 134 Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 2 năm 2024 của Chính phủ.

3. Đối với việc mua sắm không sử dụng vốn ngân sách nhà nước để thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ của cá nhân, tổ chức tham gia nhiệm vụ khoa học và công nghệ mà không phải là cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, thực hiện theo khoản 4 Điều 134 Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 2 năm 2024 của Chính phủ.

4. Đối với việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ để thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ trong lĩnh vực nông, lâm, ngư nghiệp thông qua mua trực tiếp từ hộ gia đình, cá nhân, thực hiện theo khoản 5 Điều 134 Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ.

5. Các nội dung khác về quản lý, sử dụng tài sản công không quy định tại Nghị quyết này thì được thực hiện theo các quy định pháp luật hiện hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ;
2. Cơ quan, đơn vị, tổ chức được giao quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ;
3. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước đối với nguồn kinh phí thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bắc Kạn;
4. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến sử dụng nguồn kinh phí khoa học công nghệ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bắc Kạn (*bao gồm cả việc mua sắm tại cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý và cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân khác thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không thuộc phạm vi quản lý của tỉnh*).

Điều 3. Thẩm quyền quyết định việc mua sắm tài sản của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước đối với nguồn kinh phí thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bắc Kạn

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định mua sắm đối với:
 - a) Trụ sở làm việc, tài sản khác gắn liền với đất; xe ô tô tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh.
 - b) Tài sản khác có giá trị mua sắm từ 02 tỷ đồng trở lên trên một đơn vị tài sản; 05 tỷ đồng trở lên trên một lô tài sản cho một lần mua sắm; lô tài sản có giá trị mua sắm dưới 05 tỷ đồng cho một lần mua sắm trong đó có một tài sản có giá trị từ 02 tỷ đồng trở lên đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh.

2. Đối với việc mua sắm tài sản trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này được thực hiện như sau:

a) Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh

Quyết định mua sắm tài sản của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ do đơn vị mình quản lý, thực hiện trừ trường hợp quy định tại điểm c, d khoản này.

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định mua sắm tài sản có giá trị từ 01 tỷ đồng trở lên trên một đơn vị tài sản hoặc một lô tài sản cho một lần mua sắm của cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc.

c) Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định mua sắm tài sản có giá trị từ 200 triệu đồng đến dưới 01 tỷ đồng tính trên một đơn vị tài sản hoặc một lô tài sản cho một lần mua sắm.

d) Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức; cá nhân chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ quyết định mua sắm tài sản có giá trị dưới 200 triệu đồng tính trên một đơn vị tài sản hoặc một lô tài sản cho một lần mua sắm.

Điều 4. Thẩm quyền quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ đối với nguồn kinh phí khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bắc Kạn (bao gồm cả việc mua sắm tại cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý và cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân khác thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không thuộc phạm vi quản lý của tỉnh)

Thẩm quyền quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ đối với nguồn kinh phí khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bắc Kạn (bao gồm cả việc mua sắm tại cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý và cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân khác thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không thuộc phạm vi quản lý của tỉnh) thực hiện theo quy định tại Điều 3 Nghị quyết này.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo quy định.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Đối với các gói mua sắm tài sản của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước và mua sắm hàng hóa, dịch vụ đối với nguồn kinh phí khoa học công nghệ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bắc Kạn đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu hoặc phát hành hồ sơ mời thầu trước thời điểm Nghị quyết này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục áp dụng theo các quy định tại thời điểm phê duyệt.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X, kỳ họp thứ 23 (kỳ họp chuyên đề) thông qua ngày 30 tháng 10 năm 2024 và có hiệu lực kể từ ngày 09 tháng 11 năm 2024./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- VPCP, VPCTN;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài chính;
- Vụ Pháp chế (Bộ Tài chính);
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- TT Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, hội, đoàn thể tỉnh;
- TT Huyện (Thành) ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN các huyện, thành phố;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- LĐVP;
- Các phòng thuộc Văn phòng;
- Lưu: VT, HS;

CHỦ TỊCH



Phương Thị Thanh